

Bản án số: 05/2023/HSST  
Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Tuấn Dũng

Ông Phan Bội Khánh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Diệp Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Trí H;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1990 tại: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, phường TD, TP TN, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 13, phường GS, TP TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Nguyễn Văn H1 (Đã chết); con bà Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/7/2009, Công an phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Trí H 150.000đ về hành vi “Trộm cắp Tài sản”. Cùng ngày, đã thi hành xong tiền phạt.

Tại bản án số 358/2009/HSST ngày 26/11/2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Trí H 08 tháng tù về tội “Trộm cắp Tài sản”. Thi hành xong án phí ngày 08/7/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2010. Tại bản án số 81/2012/HSST ngày 23/3/2012 của Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Trí H 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thi hành xong án phí ngày 04/3/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**2. Hoàng Kim T1;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 2003 tại: Lào Cai; Nơi đăng ký HKTT: Thôn NH, xã NX, huyện VB, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Tổ 13, phường GS, TP TN, tỉnh Thái Nguyên ; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Thừa P; con bà Triệu Thị P1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**3. Trần Mạnh T2;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1985 tại: Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ XD, phường PT, TP PY, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn B; con bà Vũ Thị L; Chưa có vợ, con

Tiền án: 03.

Tại bản án số 355/2005/HSST ngày 04/10/2005 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt Trần Mạnh T2 36 tháng tù về tội “Cướp Tài sản”. Thi hành xong án phí HSST tháng 3/2006. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2008.

Tại bản án số 11/2010/HSPT ngày 16/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Mạnh T2 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thi hành xong án phí tháng 7/2010, miễn thi hành tiền phạt tháng 5/2022. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2011.

Tại bản án số 44/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Mạnh T2 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/6/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2010, Công an thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Mạnh T2 300.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cùng ngày, đã thi hành xong khoản tiền phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**4. Bùi Thị Ánh T3;** giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 2001 tại: Cần Thơ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp MT 1, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn T4; con bà Châu Thị Kim H2; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**5. Nông Minh H3;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1994 tại: Lạng Sơn; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Nhất T2, xã HP, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nông Văn C1; con bà Hoàng Thị C2; có Vợ: Lý Thị E, sinh năm 1994; Có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/10/2011, Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Minh H3 750.000đ về hành vi “Trộm cắp Tài sản”. Cùng ngày, H3 đã thi hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

**6. Trần Thế L1;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 01 năm 2003 tại: Bắc Ninh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn HT, xã NT, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Thế M; con bà Nguyễn Thị T5; Chưa có vợ con; Tiền án: Không

Tiền sự: **01.** Ngày 04/3/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và phạt 2.000.000đ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân:

Ngày 20/8/2018, Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Ngày 29/01/2019, Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt cảnh cáo hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**7. Vũ Tùng B;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1995 tại: Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Phòng 515, tầng 5, nhà D5, khu cư xá QN, phường KT, quận TX, TP Hà Nội; Chỗ ở: 34B, ngách 90/132 phố GQ, phường TT, quận LB, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Ánh H4 (Đã chết); con bà Nguyễn Thị H5; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan:**

Chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1995. Có mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 14, phường TD, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Chỗ ở: Tổ 13, phường GS, TP TN, tỉnh Thái Nguyên;

**- Người làm chứng:**

1. Chị Hà Thu H6, sinh năm 2001. Địa chỉ: Xóm Đ 3, xã NA, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng H7, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn NC, xã TD, huyện SS, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

3. Chị Bàn Thị Thanh P1, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn YB, xã PĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

4. Chị Bá Thị L2, sinh năm 2004. Địa chỉ: Xóm TD, xã TC, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

5. Anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố TL, phường TH, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

6. Chị Ngô Diệu H8, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 11, phường TQ, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

7. Chị Nguyễn Thị Cẩm T7, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp SN B, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

8. Anh Bùi Đức H9, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn HC, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

9. Anh Nguyễn Anh Kh, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 189, đường LY, phường BÐ, quận HBT, thành phố HN. Vắng mặt

10. Chị Đoàn Thị T8, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn CH, xã BL, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

11. Chị Lý Diệu L3, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn NP, xã ÐT, huyện TÐ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

12. Chị Phạm Thị Thu N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn HS, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt

13. Anh Nguyễn Quang T9, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm NT, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

14. Nguyễn Long T10, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm YN, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

*\*Người chứng kiến:*

Ông Trần Hoài T11, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 10, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 18 tháng 5 năm 2022, trên cơ sở nguồn tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an TP Thái Nguyên tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Trí Nguyễn thuộc tổ 13, phường GS, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện các đối tượng có hành vi sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

*\*Tại phòng không số ở cuối tầng 1 phát hiện 13 đối tượng gồm:*

1. Hà Thu H6, sinh ngày 01/11/2001; HKTT: Xóm Ð 3, xã NA, TX NL, tỉnh Yên Bái.

2. Trần Mạnh T2, sinh ngày 14/12/1985; HKTT: Tổ XD, xã PT, TP PY tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Nguyễn Trọng H7, sinh ngày 05/8/1985; HKTT: Thôn NC, xã TD, huyện SS, TP Hà Nội.

4. Bàn Thị Thanh P1, sinh ngày 17/7/2001; HKTT: Thôn YB, xã PB, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

5. Nguyễn Long T10, sinh ngày 19/5/1990; HKTT: Xóm YN, xã TC, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Bùi Thị Ánh T3, sinh ngày 25/11/2001; HKTT: Ấp MT 1, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

7. Bá Thị L2, sinh ngày 19/7/2004; HKTT: Xóm TD, xã TC, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh.

8. Trần Thế L1, sinh ngày 22/01/2003; HKTT: Thôn HT, xã NT, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

9. Nguyễn Văn T6, sinh ngày 13/8/1995; HKTT: Tổ dân phố TL, phường TH, TPPY, tỉnh Thái Nguyên.

10. Ngô Diệu H8, sinh ngày 13/10/2000; HKTT: Tổ 11, phường TQ, TP TQ, tỉnh Tuyên Quang.

11. Nông Minh H3, sinh ngày 16/11/1994; HKTT: Thôn NT, xã HP, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn.

12. Nguyễn Thị Cẩm T7, sinh ngày 02/01/1998; HKTT: Ấp SNB, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

13. Nguyễn Quang T9, sinh ngày 11/02/1992; HKTT: Xóm NT, xã TC, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Kiểm tra, phát hiện thu giữ: Tại mặt loa thùng trong phòng 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 30cm – niêm phong ký hiệu **A**, 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 09 viên nén màu xanh nghi là ma túy tổng hợp “thuốc lắc” - niêm phong ký hiệu **A1**, 01 thẻ ATM màu xanh ngân hàng MB - niêm phong ký hiệu **A2**, 20.000đ tiền Ngân hàng NVN quần thành dạng ống - niêm phong ký hiệu **A3**, số chất tinh thể màu trắng còn trên đĩa sứ màu trắng được cho vào 01 túi nilon - niêm phong ký hiệu **A4**. Tại vị trí trên giường ngủ cạnh chỗ Trần Thế L1, Nông Minh H3 và Nguyễn Văn T6 đang nằm phát hiện thu giữ 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp Ketamine - niêm phong ký hiệu **A5**. Thu giữ ở trên mặt bàn 01 túi giả da màu đen của Trần Mạnh T2 bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp Ketamine - niêm phong ký hiệu **A6** và số tiền 2.500.000đ.

Tạm giữ của: Trần Mạnh T2 **03** điện thoại (01 điện thoại IPHONE màu trắng, 01 điện thoại IPHONE màu đen, 01 điện thoại NOKIA màu đen) – niêm phong ký hiệu **A8**; Bùi Thị Ánh T3 **02** điện thoại (01 điện thoại IPHONE màu hồng, 01 điện thoại IPHONE màu vàng) – niêm phong ký hiệu **A12**, Trần Thế L1 **01** điện thoại IPHONE màu xanh – niêm phong ký hiệu **A14**, Nông Minh H3 **01** điện thoại IPHONE màu xanh – niêm phong ký hiệu **A17**. Ngoài ra còn tạm giữ của các đối tượng khác **11** điện thoại di động được niêm phong theo quy định.

Tạm giữ của Nông Minh H3 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i10 màu bạc BKS 99E-000.86 cùng một số giấy tờ xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Minh H3.

Tạm giữ của Nguyễn Văn T6 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS E màu sơn vàng BKS 99A-096.47 cùng một số giấy tờ xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T6.

\*Tại phòng số 203, phát hiện 06 đối tượng gồm:

1. Vũ Tùng B; sinh ngày 23/9/1995, HKTT: Phòng 515, tầng 5, nhà D5, khu cư xá QN, phường KT, quận TX, TP Hà Nội.

2. Bùi Đức H9; sinh ngày 31/01/1993; HKTT: Thôn HC, xã TH, huyện TT, TP Hà Nội.

3. Nguyễn Anh Kh; sinh ngày 02/12/1993; HKTT: Số 189, đường Lương Yên, phường BD, quận HBT, TP Hà Nội.

4. Đoàn Thị T8; sinh ngày 20/4/2001; HKTT: Thôn CH, xã BL, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn.

5. Lý Diệu L3; *sinh ngày 30/3/2006*; HKTT: Thôn NP, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn.

6. Phạm Thị Thu N; sinh ngày 15/8/2003; HKTT: Thôn HS, TT. NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm tra, phát hiện thu giữ tại mặt bàn trong phòng có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng có kích thước khoảng 30cm – niêm phong ký hiệu **B2**, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ được quần thành dạng ống, 01 thẻ ATM màu đỏ của ngân hàng BIDV của Vũ Tùng B – niêm phong ký hiệu **B1**, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ tiền Ngân hàng NNVN quần thành dạng ống – niêm phong ký hiệu **B3**. Thu giữ trong túi quần bên phải Vũ Tùng B đang mặc 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là Ketamine được niêm phong ký hiệu **B4**.

Tạm giữ của: Vũ Tùng B **01** điện thoại IPHONE màu vàng – niêm phong ký hiệu **B5**. Ngoài ra còn tạm giữ của các đối tượng khác **05** điện thoại di động được niêm phong theo quy định.

Tạm giữ của: Bùi Đức H9 01 căn cước công dân, Nguyễn Anh Kh 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 2.000.000đ, Đoàn Thị T8 01 căn cước công dân.

\*Tiến hành làm việc với lễ tân và chủ nhà nghỉ Trí Nguyễn gồm:

- Hoàng Kim T1, sinh ngày 20/7/2003, HKTT: Thôn NH, xã NX, huyện VB, tỉnh Lào Cai - lễ tân.

- Nguyễn Trí H, sinh ngày 19/8/1990, HKTT: Tổ 14, phường TD, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - chủ nhà nghỉ.

Tạm giữ của: Hoàng Kim T1 **01** điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen – niêm phong ký hiệu **C**, Nguyễn Trí H **01** điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng – niêm phong ký hiệu **C1** và 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17A88045806 mang tên Nguyễn Ngọc C.

Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc đồng thời đưa các đối tượng nêu trên cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để Tiến hành điều tra làm rõ.

\*Tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng phương pháp xét nghiệm nước tiểu của các đối tượng nêu trên, kết quả:

- 18 người dương tính với chất ma túy:

+ Ketamine, MDMA, Methamphetamine: Nông Minh H3, Hà Thu H6, Phạm Thị Thu N, Vũ Tùng B, Bùi Thị Ánh T3, Nguyễn Thị Cẩm T7, Nguyễn Văn T6, Trần Thế L1, Nguyễn Anh Kh, Bàn Thị Thanh P1.

+ MDMA, Methamphetamine: Bùi Đức H9.

+ MDMA, Ketamine: Lý Diệu L3.

+ Ketamine: Bá Thị L2, Nguyễn Trọng H7, Đoàn Thị T8, Ngô Diệu T8, Trần Mạnh T2, Nguyễn Trí H.

- 03 người âm tính với chất ma túy là: Hoàng Kim T1, Nguyễn Long T10 và Nguyễn Văn T9 (BL: 886-924).

\*Mở niêm phong, cân khối lượng gửi giám định:

- Niêm phong **A1** bên trong có 01 túi nilon chứa 09 viên nén màu xanh có tổng khối lượng **3,57 gam**. Lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu **G1**.
- Niêm phong **A4** bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể có khối lượng **0,08 gam**. Lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu **G4**.
- Niêm phong **A5** bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể có khối lượng **3,66 gam**. Lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu **G5**.
- Niêm phong **A6** bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể có khối lượng **2,61 gam**. Lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu **G6**.
- Niêm phong **B4** bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng **1,59 gam**. Lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu **D4** (BL: 612-614).

Tại Kết luận giám định số 706 ngày 23/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu **G1** gửi giám định là chất ma túy loại **MDMA**, có khối lượng 3,57 gam. Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **G4** gửi giám định là chất ma túy loại **Ketamine**, có khối lượng 0,08 gam. Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **G5** gửi giám định là chất ma túy loại **Ketamine**, có khối lượng 3,66 gam. Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **G6** gửi giám định là chất ma túy loại **Ketamine**, có khối lượng 2,61 gam. Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **D4** gửi giám định là chất ma túy loại **Ketamine**, có khối lượng 1,59 gam (BL: 636)

\*Tiến hành mở niêm phong kiểm tra điện thoại:

- Niêm phong **A12**: Điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng có lắp sim số 0766.936.561 của Bùi Thị Ánh T3: Phần truy vấn giao dịch ngân hàng Vietcombank có 01 giao dịch chuyển tiền đến Tài khoản số 9945678888 của Nông Minh H3 số tiền là 7.000.000đ (T3 khai việc giao dịch số tiền này để mua bán ma túy).

- Niêm phong **A14**: Điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh có lắp sim số 0829.012.809 của Trần Thế L1: Phần truy vấn giao dịch ngân hàng MBBank có 01 giao dịch chuyển tiền từ Tài khoản của Nông Minh H3 đến số 2201202199999 của L1 số tiền 7.400.000đ (L1 khai việc giao dịch số tiền này để mua bán ma túy).

- Niêm phong **A17**: Điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh có lắp sim số 0355.765.123 của Nông Minh H3: Phần truy vấn giao dịch ngân hàng MBBank có 01 giao dịch chuyển tiền từ Tài khoản của Bùi Thị Ánh T3 đến Tài khoản của H3 với số tiền 7.000.000đ (H3 khai việc giao dịch số tiền này để mua bán ma túy giữa H3, T3 và L1 vào ngày 17/5/2022).

- Niêm phong **B5**: Điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng có lắp sim số 0828.230.995 của Vũ Tùng B: Phần truy vấn giao dịch ngân hàng MBBank có 01 giao dịch chuyển tiền từ Tài khoản của B đến Tài khoản ngân hàng TMCP Ngoại Thương số 0821000125081 của Nguyễn Duy Kh với số tiền 6.550.000đ (B khai là tiền chuyển mua ma túy của Kh vào ngày 17/5/2022). Tại ứng dụng Messenger có đoạn hội thoại với Tài khoản “Nguyễn Duy Kh”.

Đối với những chiếc điện thoại tạm giữ khác, *qua kiểm tra không có dữ liệu liên quan.*

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy tại Phòng không số nhà nghỉ Trí Nguyễn:

Khoảng 19 giờ ngày 03/5/2022, tại khu vực phường Phúc Thắng, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Mạnh T2 mua của 1 người nam giới không quen biết 10 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine với giá 2.000.000đ với mục đích để bản thân sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T2 đem về cất giấu ở nhà mình tại Tổ dân phố XD, phường PT, TP PY, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 17 giờ ngày 17/5/2022, Trần Mạnh T2 mang theo toàn bộ số ma túy này đến nhà Nguyễn Trọng H7 ở xã TD, huyện SS, TP Hà Nội rủ H7 lên TP Thái Nguyên chơi. H7 đồng ý và cùng với T2 đến quán bia ở đường Việt Bắc, TP Thái Nguyên ngồi uống bia. Tại đây, H7 gọi thêm bạn là Nguyễn Long T10, T2 gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Ngọc C đến uống cùng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H7, T2, T10 và C cùng nhau về nhà nghỉ Trí Nguyễn (Nguyễn Ngọc C đứng tên chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Trí Nguyễn, chồng của C là Nguyễn Trí H trực tiếp điều hành hoạt động của nhà nghỉ). Khi đến nơi, C đi về phòng của vợ chồng C nghỉ còn T2 gặp H hỏi thuê phòng với mục đích để sử dụng ma túy. H nói với Hoàng Kim T1 là nhân viên lễ tân sắp xếp phòng không số cuối tầng 1 cho T2. T1 và H dẫn nhóm T2, H7, T10 vào phòng. T1 bật loa nhạc, đèn nháy để nhóm của T2 sử dụng ma túy, sau đó đi ra ngoài. T2 lấy ra một ít Ketamine cho vào đĩa sứ, số còn lại T2 để trong túi nilon màu trắng trong ví giả da màu đen của mình và đặt lên bàn; 10 viên thuốc lắc T2 để trên mặt loa. T2 lấy tờ tiền mệnh giá 20.000đ của mình cuộn thành dạng ống và nhờ H “xào” Ketamine – dùng thẻ ATM màu xanh có sẵn ở trong phòng đảo, trộn, chia Ketamine thành các đường kẻ. T2, H, H7 mỗi người lần lượt sử dụng bằng cách hít 1-2 đường Ketamine (riêng T10 không sử dụng mà nằm trên giường), số Ketamine còn lại vẫn ở trên đĩa sứ đặt trên mặt loa. T2 lấy 01 viên thuốc lắc đưa cho H7 sử dụng bằng cách uống nuốt vào cơ thể, 09 viên thuốc lắc còn lại, T2 vẫn để trong túi nilon trên mặt loa. Sau đó, T2 và H7 lên giường nằm nghe nhạc.

Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2022, Nông Minh H3 điều khiển xe taxi BKS 99E-000.86 chở bạn gái là Nguyễn Thị Cẩm T7 đến khu vực thị trấn Nĩ, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội để chơi với bạn của T7 là Bùi Thị Ánh T3. Khi H3, T7, T3 đi ăn và hát karaoke có thêm Nguyễn Quang T9, Nguyễn Long T10 và một số người bạn khác đến. Đến 21 giờ cùng ngày, một số người ra về trong đó T10 về TP Thái Nguyên uống bia cùng với Nguyễn Trọng H7, Trần Mạnh T2, Nguyễn Ngọc C. H3, T9, T3, T7 vẫn ngồi lại quán. T3 sau đó rủ H3 đi TP Thái Nguyên chơi và nhờ H3 mua hộ 02 túi Ketamine và 03 viên thuốc lắc để sử dụng. H3 gọi điện thoại cho Trần Thế L1 để hỏi và đặt mua số ma túy nêu trên với giá 7.000.000đ. H3 thông báo cho T3 số tiền, T3 đồng ý và chuyển khoản 7.000.000đ cho H3, H3 chuyển khoản 7.400.000đ cho L1 trong đó 7.000.000đ là tiền ma túy, 400.000đ là tiền L1 thuê xe taxi để đem ma túy đến đầu cầu Đa Phúc cho H3. Sau đó, T9 lái xe taxi của H3 chở T3, T7 và H3 đi Thái Nguyên, đến khu vực đầu cầu Đa Phúc thuộc địa phận TP Hà Nội gặp L1 và Nguyễn Văn T6 đang chờ (L1 không nói cho T6 biết việc mình đang cất giấu ma túy). Tại đây, L1 xuống xe đưa cho H3 02 túi Ketamine và 03 viên thuốc lắc, H3

đưa cho T3 kiểm tra ma túy, rồi T3 đưa lại cho H3 cất giấu. H3 rủ L1, T6 cùng đi Thái Nguyên chơi, L1 và T6 đồng ý. T9 tiếp tục điều khiển xe chở T3, T7 và H3 đi lên TP Thái Nguyên, T6 điều khiển xe taxi BKS 99A-096.47 chở L1 đi theo sau xe của T9. Trên đường đi, Nguyễn Long T10 gọi điện thoại cho T9 bảo T9 đến nhà nghỉ Trí Nguyễn đón T10 nên T9 điều khiển xe đến đó. Khi đến nhà nghỉ Trí Nguyễn, Nguyễn Long T10 đón tất cả nhóm T9, T3, T7, H3, L1, T6 vào phòng không số cuối tầng 1. Lúc này Nguyễn Trí H đang trộn, chia Ketamine thành các đường kẻ cho mọi người sử dụng. H3 và T3 đã cùng sử dụng (hít) 1-2 đường Ketamine để sẵn trên đĩa sứ. Khoảng 00 giờ 10 phút, Hà Thu H6, Ngô Diệu H8, Bàn Thị Thanh P1 đến phòng không số để phục vụ (H là người gọi cho H6). Sau đó, H3 lấy ra một phần của viên thuốc lắc để sử dụng, số còn lại để trên mặt bàn, rồi lần lượt T6, L1, T3, T7, H6, P1 mỗi người sử dụng một phần bằng cách uống nuốt. Khi Ketamine trên đĩa hết, H3 lấy ra 01 túi Ketamine để nhờ H đảo trộn, chia thành các đường kẻ cho mọi người trong phòng sử dụng (T9 và T10 không sử dụng), 01 túi Ketamine còn lại để ở trên giường cạnh chỗ H3 nằm. Khoảng 0h30' ngày 18/5/2022, L1 gọi điện thoại cho Bá Thị L2 rủ đến cùng sử dụng ma túy. Khi vào phòng, L2 thấy có đĩa sứ chứa Ketamine đã được kẻ sẵn nên đã sử dụng bằng cách hít, rồi ngồi nói chuyện cùng L1. Đến 01 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, các đối tượng bị tổ công tác của Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tài sản tạm giữ quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án đã trả lại cho chủ sở H7 quản lý, sử dụng: 11 chiếc điện thoại của các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i10 màu bạc BKS 99E-000.86 cùng một số giấy tờ xe; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS E màu sơn vàng BKS 99A-096.47 cùng một số giấy tờ xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T6.

2. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy tại Phòng số 203:

Khoảng 17 giờ ngày 17/5/2022, Vũ Tùng B rủ bạn là Nguyễn Anh Kh và Bùi Đức H9 cùng nhau đi TP Thái Nguyên chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đang ăn tối cùng Kh, H9 tại quán ăn gần khu vực Vincom Thái Nguyên, B gọi qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Duy Kh (là người B quen qua mạng xã hội) hỏi Kh biết chỗ nào ở TP Thái Nguyên cho sử dụng ma túy không thì B được Kh hướng dẫn và hẹn đưa đến nhà nghỉ Trí Nguyễn thuộc tổ 13, phường GS, TP Thái Nguyên. Sau đó B, Kh, H9 cùng nhau đến nhà nghỉ Trí Nguyễn, khi đó Nguyễn Duy Kh cũng đến nơi. B gặp Hoàng Kim T1 tại quầy lễ tân và hỏi thuê phòng để sử dụng ma túy. T1 báo cho Nguyễn Trí H thì H báo T1 sắp xếp phòng số 203 cho khách. Sau đó, T1 đưa Kh và H9 lên phòng số 203, B vẫn đứng lại chỗ quầy lễ tân cùng với Nguyễn Duy Kh. Nguyễn Duy Kh biết B có nhu cầu mua ma túy nên đã bán cho B 01 túi Ketamine và 03 viên thuốc lắc loại MDMA với giá 6.550.000đ. B thanh toán cho Kh bằng cách chuyển khoản vào Tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank của Kh. Chuyển khoản cho Kh xong, B nhờ Kh gọi cho 03 nữ nhân viên đến phục vụ rồi B lên phòng số 203 đợi Kh đi lấy ma túy. Khi B vào phòng, loa,

đèn nháy đã được bật, trên bàn có 01 đĩa sứ, đồ ăn vặt và nước uống... B bật loa để nghe nhạc nhưng thấy loa bị “dè” nên đã gọi T1 lên chỉnh loa. Chỉnh loa xong T1 đi xuống quây lễ tân. Khoảng 10 phút sau, có 01 người nam giới mang đến cổng nhà nghỉ Trí Nguyễn cho Nguyễn Duy Kh 01 túi nilon bên trong chứa 01 túi Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc MDMA, Kh cầm số ma túy này lên cửa phòng số 203 đưa cho B rồi sau đó Kh đi đâu không rõ. Một lúc sau có 03 nhân viên nữ đến để phục vụ và cùng sử dụng ma túy với nhóm của B là Đoàn Thị T8, Phạm Thị Thu N, Lý Diệu L3. B chia cho Nguyễn Anh Kh, H9, N, L3, T8 mỗi người ½ viên thuốc lắc để sử dụng bằng cách uống nuốt nhưng T8 không dùng nên B đã sử dụng hết. Tiếp đó, B đổ một phần Ketamine trong túi nilon ra đĩa sứ, dùng thẻ ATM của mình chia thành các đường kẻ, lấy tờ tiền mệnh giá 50.000đ của mình cuộn thành dạng ống cho tất cả mọi người sử dụng Ketamine bằng hình thức hít. Số Ketamine còn lại trong túi nilon, B cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc. Đến 01 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, các đối tượng bị tổ công tác của Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tài sản tạm giữ quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án đã trả lại cho chủ sở H7 quản lý, sử dụng: 05 chiếc điện thoại của các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 2.000.000đ của Bùi Đức H9, 01 CMND mang tên Nguyễn Anh Kh, 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Thị T8, 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Nguyễn Ngọc C.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố

Nguyễn Trí H, Hoàng Kim T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Trần Mạnh T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1, Vũ Tùng B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều thừa nhận: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trí H, Hoàng Kim T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Mạnh T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1, Vũ Tùng B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Phản luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đối với bị cáo Trần Mạnh T2 viện kiểm sát bổ sung tình tiết định khung đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí H, Hoàng Kim T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo Trần Mạnh T2, Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1, Vũ Tùng B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Trí H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Hoàng Kim T1 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Trần Mạnh T2 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Mạnh T2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 năm đến 17 năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Bùi Thị Ánh T3 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Thị Ánh T3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 09 tháng tù đến 10 năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nông Minh H3 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ Điều 55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nông Minh H3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 03 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Trần Thế L1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thế L1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 09 tháng tù đến 10 năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Vũ Tùng B Từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều

55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Tùng B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm tù đến 09 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ: 05 bì niêm phong ký hiệu G1, G4, G5, G6, Đ4 bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định. 01 thẻ ATM màu xanh của Ngân hàng Quân đội trong bì niêm phong ký hiệu A2. 02 đĩa sú có đường kính 30cm trong các bì niêm phong ký hiệu A, B2. 01 túi xách giả da màu đen. 01 thẻ ATM màu đỏ của Ngân hàng BIDV trong bì niêm phong ký hiệu B1 của Vũ Tùng B.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000đ trong bì niêm phong ký hiệu A3 và 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ trong bì niêm phong ký hiệu B3. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, số IMEI là: 359001974232493 trong bì niêm phong LA12 của Bùi Thị Ánh T3. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEI là: 358612417307972 trong niêm phong ký hiệu LA14 của Trần Thế L1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEI là: 357763862912153 trong niêm phong ký hiệu LA17 của Nông Minh H3. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, số IMEI là: 357278098124762 trong niêm phong ký hiệu LĐ5 của Vũ Tùng B.

- Trả lại cho bị cáo: Nông Minh H3 01 giấy phép lái xe hạng B2.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo:

Trần Mạnh T2 số tiền: 2.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, số IMEI là: 353099106214930 niêm phong ký hiệu LA8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, số IMEI là: 353039097481841 trong niêm phong ký hiệu LA81; có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI là: 354275382963916 trong niêm phong ký hiệu LA82).

Hoàng Kim T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEI lần lượt là: 865222046141093, 865222046141085 trong niêm phong ký hiệu LC

Nguyễn Trí H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, số IMEI là: 356134091588563 trong niêm phong ký hiệu LC1.

Bùi Thị Ánh T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, số IMEI là: 357261094710263 trong niêm phong LA121.

Về án phí : Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, nhất trí bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, các bị cáo đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trí H, Hoàng Kim T1; Trần Mạnh T2, Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1, Vũ Tùng B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là không oan. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ, phù hợp với các Tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút và 23 giờ ngày 17/5/2022, tại nhà nghỉ Trí Nguyễn thuộc tổ 13, phường GS, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Trí H là người trực tiếp quản lý nhà nghỉ đã chỉ đạo Hoàng Kim T1 là nhân viên lễ tân sắp xếp, chuẩn bị 02 phòng (bật loa, đèn nháy, đĩa sù, đồ ăn, nước uống, chỉnh loa...) cho khách thuê để sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Tại phòng không số cuối tầng 1: Trần Mạnh T2 là người thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ (cuốn tờ tiền mệnh giá 20.000đ thành dạng ống), cung cấp ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Trọng H7, Nguyễn Trí H, Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3 sử dụng; T2 cung cấp ma túy loại MDMA cho H7 sử dụng. Ngoài ra T2 còn tàng trữ 09 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 3,57 gam để trên mặt loa và 01 túi nilon chứa 2,61 gam Ketamine trong túi giả da màu đen của T2 để trên mặt bàn với mục đích để sử dụng.

Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1 cung cấp 03 viên ma túy loại MDMA và 02 túi ma túy loại Ketamine, trong đó: 03 viên ma túy loại MDMA được H3 chia ra cho H3, Nguyễn Văn T6, L1, T3, Nguyễn Thị Cẩm T7, Hà Thu H6, Bàn Thị Thanh P1 sử dụng hết bằng hình thức uống nuốt; 01 túi ma túy loại Ketamine, H3 đưa cho H thực hiện các thao tác hơ đĩa sù, đảo, trộn, chia thành các đường kẻ để H, H3, Thành, L1, T3, T7, H6, P1, Bá Thị L2 sử dụng bằng hình thức hít (*khi sử dụng ma túy L2 17 tuổi 9 tháng 29 ngày*), trên đĩa còn lại 0,08 gam Ketamine chưa sử dụng hết. 01 túi nilon còn lại chứa 3,66 gam ma túy loại Ketamine của các bị cáo H3, T3 và L1 thì H3 cất giấu trên giường cạnh vị trí H3 nằm với mục đích để sử dụng.

Tại phòng số 203: Vũ Tùng B là người thuê phòng, chuẩn bị dụng cụ (cuốn tờ tiền mệnh giá 50.000đ thành dạng ống và 01 thẻ ATM), cung cấp 01

túi ma túy loại Ketamine, 03 viên ma túy loại MDMA cho Nguyễn Anh Kh, Bùi Đức H9, Phạm Thị Thu N, Đoàn Thị T8 (T8 không sử dụng ma túy loại MDMA), Lý Diệu L3 (*khi sử dụng ma túy Liên 16 tuổi 01 tháng 18 ngày*). B là người trực tiếp đảo, trộn, chia Ketamine thành các đường kẻ trên đĩa sứ. Số Ketamine còn lại của B có khối lượng 1,59 gam, B cất giấu trong túi quần B đang mặc với mục đích để sử dụng.

Với hành vi trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Trí H, Hoàng Kim T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Mạnh T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1, Vũ Tùng B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung các điều luật như sau:

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T9 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)...*

*g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các T9 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a)*

*...*

*o) Tái phạm nguy hiểm; ...”.*

**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.**

*“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các T9 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*b) Đối với 02 người trở lên;*

*c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi; ...”.*

*h) Tái phạm nguy hiểm.*

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải xét xử nghiêm khắc

bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Trí H là người trực tiếp quản lý nhà nghỉ Trí Nguyễn, chỉ đạo Hoàng Kim T1 là nhân viên lễ tân sắp xếp chuẩn bị 02 phòng, bật loa, đèn nháy, đĩa sù, đồ ăn, nước, chỉnh loa, H trực tiếp trộn ma túy loại ketamine để H, bị cáo T2 và Nguyễn Trọng H7 sử dụng. Bị cáo Hoàng Kim T1 là nhân viên lễ tân thực hiện hành vi chuẩn bị 02 phòng, bật loa, đèn nháy, đĩa sù, đồ ăn, nước, chỉnh loa để cho các bị cáo thuê sử dụng ma túy tại hai phòng không số tầng 1 và phòng 203, trong số những người sử dụng ma túy có người dưới 18 tuổi. Do vậy vai trò của bị cáo Nguyễn Trí H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cao hơn vai trò của bị cáo Hoàng Kim T1.

Bị cáo Trần Mạnh T2 là người chuẩn bị ma túy, thuê phòng không số tầng 1 nhà nghỉ Trí Nguyễn, chuẩn bị dụng cụ cuốn tờ tiền 20.000đ thành dạng ống, cung cấp ma túy cho H7, H, T3, H3 sử dụng. Cung cấp ma túy MDMA cho H7 sử dụng, do vậy bị cáo đã thực hiện hành vi độc lập về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng không số tầng 1 của nhà nghỉ Trí Nguyễn.

Bị cáo Bùi Thị Ánh T3 là người rủ H3 sử dụng ma túy, chuyển tiền cho Nông Minh H3 mua ma túy. Bị cáo Nông Minh H3 nhận tiền của T3 và trực tiếp đưa cho bị cáo Trần T2 L1 mua ma túy để các bị cáo T3, H3, L1 cùng sử dụng ma túy tại phòng không số tầng 1 của nhà nghỉ Trí Nguyễn do Trần Mạnh T2 đã thuê từ trước. Do vậy, bị cáo T3 là người khởi sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có vai trò cao hơn bị cáo H3 và L1. Các bị cáo T3, H3, L1 có vai trò ngang nhau về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy bị thu giữ.

Bị cáo Vũ Tùng B là người thuê phòng 203, cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ (cuốn tờ tiền 50.000đ thành ống, 01 thẻ ATM để Nguyễn Anh Kh, Bùi Đức H9, Phạm Thị Thu N, Đoàn Thị T8, Lý Diệu L3 sử dụng ma túy tại phòng 203. Số ma túy của B cất giấu trong túi quần đang mặc là 1,59 gam ketamine với mục đích để sử dụng, do vậy bị cáo đã thực hiện hành vi độc lập về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 203 của nhà nghỉ Trí Nguyễn.

[4.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Nhân thân của bị cáo Trần Mạnh T2 xấu, T2 đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và có 01 nhân thân về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi T2 chấp hành xong các bản án, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo Nguyễn Trí H có nhân thân về tội “Trộm cắp Tài sản. Bị cáo Nông Minh H3 có nhân thân về hành vi Trộm cắp Tài sản. Bị cáo Trần Thế L1

có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Bùi Thị Ánh T3 và Vũ Tùng B chưa có tiền án tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trí H, Hoàng Kim T1; Trần Mạnh T2; Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1, Vũ Tùng B đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trí H có ông ngoại là Dương Trọng Hạ là thương binh hạng 2/6, được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T1, T3, B có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Trần Mạnh T2, Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1, Vũ Tùng B đều phạm hai tội. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5.] Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6.] Về vật chứng của vụ án: Các vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng thu giữ của các bị cáo liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước cụ thể; 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000đ trong bì niêm phong ký hiệu A3 và 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000đ trong bì niêm phong ký hiệu B3. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, số IMEI là: 359001974232493 trong bì niêm phong LA12 của Bùi Thị Ánh T3. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEI là: 358612417307972 trong niêm phong ký hiệu LA14 của Trần Thế L1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEI là: 357763862912153 trong niêm phong ký hiệu LA17 của Nông Minh H3. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, số IMEI là: 357278098124762 trong niêm phong ký hiệu LD5 của Vũ Tùng B.

Số tiền thu giữ của Trần Mạnh T2 2.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu

IPHONE, vỏ màu đen, niêm phong ký hiệu LA8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, trong niêm phong ký hiệu LA81; có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, trong niêm phong ký hiệu LA82). Thu giữ của Hoàng Kim T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, số IMEI lần lượt là: 865222046141093, 865222046141085 trong niêm phong ký hiệu LC, + Nguyễn Trí H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, số IMEI là: 356134091588563 trong niêm phong ký hiệu LC1. Bùi Thị Ánh T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, số IMEI là: 357261094710263 trong niêm phong LA121 Đây là những Tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng: Hà Thu H6, Nguyễn Trọng H7, Bàn Thị Thanh P1, Bá Thị L2, Nguyễn Văn T6, Ngô Diệu H8, Nguyễn Thị Cẩm T7, Bùi Đức H9, Nguyễn Anh Kh, Đoàn Thị T8, Lý Diệu L3, Phạm Thị Thu N. Ngày 31/7/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 1.500.000đ, đối với Bá Thị L2 và Lý Diệu L3 mức phạt là 750.000đ.

Đối với Nguyễn Ngọc C – chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ Trí Nguyễn, C không biết khách tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng không số và phòng 203 nhà nghỉ Trí Nguyễn do mình đứng tên đăng ký kinh doanh. Ngày 12/9/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi *“Người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý”* theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 15.000.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy của T2 và T3, H3, L1: Theo T2 khai mua 10 viên ma túy loại MDMA, 01 túi ma túy loại Ketamine của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực phường Phúc Thắng, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; L1 khai mua 02 túi ma túy Ketamine và 03 viên ma túy loại MDMA của một người nam giới tên là T tại TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Do T2, L1 không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Trong vụ án này, có người tên là Nguyễn Duy Kh, theo Vũ Tùng B khai là người bán ma túy loại MDMA và Ketamine cho B. Quá trình điều tra xác minh được: Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 05/9/1997, nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường TL, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Kh hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được hiện nay Kh đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.] Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Trí H 07 năm 06 tháng (bảy năm, sáu tháng) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

[2.] Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Hoàng Kim T1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

[3.] Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Trần Mạnh T2 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Mạnh T2 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

[4.] Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Bùi Thị Ánh T3 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Thị Ánh T3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 09 tháng (tám năm chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

[5.] Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nông Minh H3 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nông Minh H3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 03 tháng (tám năm ba tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

[6.] Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Trần Thế L1 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thế L1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 09 tháng (tám năm chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

[7.] Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Vũ Tùng B 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Tùng B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

Miễn phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[8.] Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu G1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Phan Thanh Huy và 03 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,30 mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Tổ chức, sử dụng, tàng trữ TPCMT phát hiện ngày 18/5/2022 tại phường GS, thành phố Thái Nguyên. 01 bì niêm phong ký hiệu G4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Phan Thanh Huy và 03 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói bì niêm phong ký hiệu G4 trong vụ: Tổ chức, sử dụng, tàng trữ TPCMT phát hiện ngày 18/5/2022 tại phường GS, thành phố Thái Nguyên. 01 bì niêm phong ký hiệu G5 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Phan Thanh Huy và 03 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,50 mẫu G5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Tổ chức, sử dụng, tàng trữ TPCMT phát hiện ngày 18/5/2022 tại phường GS, thành phố Thái Nguyên. 01 bì niêm phong ký hiệu G6 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Phan Thanh Huy và 03 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,45 gam mẫu G6 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Tổ chức, sử dụng, tàng trữ TPCMT phát hiện ngày 18/5/2022 tại phường GS, thành phố Thái Nguyên. 01 bì niêm phong ký hiệu Đ4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Thủy, Phan Thanh Huy và 03 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,42 gam mẫu Đ4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Tổ chức, sử dụng, tàng trữ TPCMT phát hiện ngày 18/5/2022 tại phường GS, thành phố Thái Nguyên. 01 bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 02 hình dấu tròn của Công an phường GS, TP Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Thẻ ATM màu xanh của Ngân hàng MB thu giữ trên đĩa sứ trên mặt loa thùng trong phòng nghỉ không số, nhà nghỉ Trí Nguyễn. 01 bì niêm phong ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Công an phường GS, TP Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Thẻ ATM màu đỏ của Ngân hàng BIDV thu giữ trên đĩa sứ trên mặt bàn trong phòng 203 nhà

nghi Trí Nguyễn. 01 túi xách giả da màu đen. 01 bì niêm phong ký hiệu A trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 04 hình dấu tròn của Công an phường GS, TP Thái Nguyên, bên trong có một đĩa sứ có đường kính 30cm. 01 bì niêm phong ký hiệu B2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 02 hình dấu tròn của Công an phường GS, TP Thái Nguyên, bên trong có một đĩa sứ có đường kính 30cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 bì niêm phong ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 02 hình dấu tròn của Công an phường GS, TP Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Ống hút (tờ mệnh giá 20.000 đồng cuốn thành ống hút). 01 bì niêm phong ký hiệu B3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của Công an phường GS, TP Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Ống hút (tờ mệnh giá 50.000 đồng cuốn thành ống). 01 niêm phong ký hiệu LA12 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng có số IMEI là: 359001974232493 được lắp 1 thẻ sim có số thuê bao: 0766.936.561 của Bùi Thị Ánh T3. 01 niêm phong ký hiệu LA14 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI là: 358612417307972 lắp 1 thẻ sim có số thuê bao: 0829.012.809 của Trần Thế L1. 01 niêm phong ký hiệu LA17 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI là: 357763862912153 được lắp 1 thẻ sim có số thuê bao: 0355.765.123. của Nông Minh H3. 01 niêm phong ký hiệu LD5 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng có số IMEI là: 357278098124762 lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0828.230.995 của Vũ Tùng B.

Trả lại cho Nông Minh H3 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nông Minh H3.

Tạm giữ của Trần Mạnh T2 số tiền 2.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 niêm phong ký hiệu LA81 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng số IMEI là: 353039097481841, lắp một thẻ sim có số thuê bao 0325.583.119 và 01 niêm phong ký hiệu LA82 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã qua sử dụng có số IMEI là: 354275382963916 được lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0562.506.666 và 01 niêm phong ký hiệu LA8 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành

phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, đã qua sử dụng số IMEI là: 353099106214930, lắp một thẻ sim có số thuê bao 0979.074.133 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Mạnh T2

Tạm giữ 01 niêm phong ký hiệu LC trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, đã qua sử dụng có 02 số IMEI lần lượt là: 865222046141093, 865222046141085 được lắp hai thẻ sim có số thuê bao: 0385.820.481 và 0826583.370 của Hoàng Kim T1 để đảm bảo thi hành án cho Hoàng Kim T1.

Tạm giữ 01 niêm phong ký hiệu LC1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI là: 356134091588563, lắp một thẻ sim có số thuê bao 0976.323.109 của Nguyễn Trí H để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Trí H.

Tạm giữ 01 niêm phong ký hiệu LA121 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và 03 hình dấu tròn của cơ quan CSĐT, công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng có số IMEI là: 357261094710263 không lắp thẻ sim của Bùi Thị Ánh T3 để đảm bảo thi hành án cho Bùi Thị Ánh T3.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 31/10/2022 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên và Ủy nhiệm chi số 361/419 ngày 03/11/2022).

[9.] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Trí H, Hoàng Kim T1, Trần Mạnh T2, Bùi Thị Ánh T3, Nông Minh H3, Trần Thế L1, Vũ Tùng B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Phương**